

**CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTIC NGỌC HIẾU**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LOGISTIC NGỌC HIẾU

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGOC HIEU LOGISTIC JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109121933

**3. Ngày thành lập:** 11/03/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 22 Ngõ 79 Phố Dương Quảng Hàm, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                     | 4101        |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                               | 4102        |
| 3.  | Xây dựng công trình đường sắt                                         | 4211        |
| 4.  | Xây dựng công trình đường bộ                                          | 4212        |
| 5.  | Xây dựng công trình điện                                              | 4221        |
| 6.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                   | 4222        |
| 7.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                    | 4223        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích khác                                     | 4229        |
| 9.  | Xây dựng công trình thủy                                              | 4291        |
| 10. | Xây dựng công trình khai khoáng                                       | 4292        |
| 11. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                 | 4293        |
| 12. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                            | 4299(Chính) |
| 13. | Phá dỡ                                                                | 4311        |
| 14. | Chuẩn bị mặt bằng                                                     | 4312        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                 | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                        | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                        | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                   | 4390        |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                   | 7110        |
| 21. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng               | 4663        |

|     |                                                                                                                                     |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                | 4752 |
| 23. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                      | 7410 |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                     | 4659 |
| 25. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                    | 4932 |
| 26. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br>(Loại trừ Đầu giá)                                                                           | 4511 |
| 27. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                              | 7710 |
| 28. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                      | 4520 |
| 29. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                    | 5224 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(Loại trừ hoạt động liên quan đến dịch vụ vận tải hàng không)                | 5229 |
| 31. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                   | 4669 |
| 32. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                      | 4933 |
| 33. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                            | 7020 |
| 34. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                           | 5510 |
| 35. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Môi giới bất động sản;<br>- Tư vấn bất động sản | 6820 |
| 36. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                    | 4771 |
| 37. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                    | 0121 |
| 38. | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                              | 0129 |
| 39. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                             | 9329 |
| 40. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                    | 5610 |
| 41. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                         | 5210 |
| 42. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 8299 |
| 43. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh bất động sản     | 6810 |
| 44. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                             | 5225 |
| 45. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                            | 5221 |
| 46. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Loại trừ Đầu giá)                                                                            | 4610 |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 11/03/2020 đến ngày 10/04/2020

**7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                 | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM NGỌC HÙNG  | P609-N03, Khu 5,03ha, Đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông         | 102.000    | 10.200.000.000        | 51,000    | 0370710000<br>46                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Tổng số                   | 102.000    | 10.200.000.000        | 51,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ THẢO | CH609 - Tg06 – Nhà N03 Khu 5,03ha, Đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 78.000     | 7.800.000.000         | 39,000    | 0261760000<br>32                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      | Tổng số                   | 78.000     | 7.800.000.000         | 39,000    |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                                                      |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                    |                                                                                                                 |                                    |        |               |        |           |  |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|---------------|--------|-----------|--|
| 3 | NGUYỄN<br>VIỆT BẮC | Số 292 Nguyễn<br>Huy Tưởng,<br>Phường Thanh<br>Xuân Trung,<br>Quận Thanh<br>Xuân, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 20.000 | 2.000.000.000 | 10,000 | 013094791 |  |
|   |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                                                 | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                                                 | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0             | 0,000  |           |  |
|   |                    |                                                                                                                 | Tổng số                            | 20.000 | 2.000.000.000 | 10,000 |           |  |
|   |                    |                                                                                                                 |                                    |        |               |        |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM NGỌC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 10/10/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 037071000046

Ngày cấp: 29/12/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P609-N03, Khu 5,03ha, Đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P609-N03, Khu 5,03ha, Đường Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội